

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-PT
Ngày 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Hưng và ông Hà Quang Huy.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trương Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo kháng cáo: **Trương Thị P** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/6/1968 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 3/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn C và bà Phùng Thị N (Đều đã chết); Chồng Nguyễn Văn V (Đã chết) và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 27/2023/HS-PT, ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) về tội "Hủy hoại rừng". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Trong vụ án còn có các bị cáo Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Triệu Thị A, Nguyễn Văn C; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/7/2022 Trạm Kiểm lâm Quang Thuận thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Bạch Thông phối hợp với chính quyền xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn kiểm tra hiện trường phát phá rừng trái phép tại P, thôn B, xã M. Qua kiểm tra xác định Triệu Thông B, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã M tự ý phát phá rừng tại lô 70, thửa đất số 74, khoảnh 3, tiểu khu 385 với tổng diện tích là 7.140m^2 . Chức năng rừng là rừng sản xuất, do Ủy ban nhân dân xã M quản lý. Ngày 07/7/2022, Hạt Kiểm lâm huyện Bạch Thông chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 4/2022, Trương Thị P, sinh năm 1968, cho vợ chồng Triệu Thông B và Nguyễn Thị X (X là con gái ruột của P), cùng trú tại thôn B, xã M, huyện B thửa đất tại khu rừng P thuộc thôn B, xã M, huyện B để trồng rừng phát triển kinh tế. Do có nhu cầu phát phá rừng trồng cây mỡ phát triển kinh tế nên sau khi được bà P cho đất, Triệu Thông B đã cùng với Triệu Thị A, sinh năm 1966; Trương Thị P, sinh năm 1968; Nguyễn Thị X, sinh năm 1987; Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; Lâm Thị T, sinh năm 1966; Văn Thị N, sinh năm 1981 cùng trú tại thôn B và Lý Vinh T, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988 cùng trú tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cùng nhau thực hiện phát phá rừng trái phép tại lô 70, thửa đất số 74, khoảnh 3, tiểu khu 385 thuộc xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn trong vòng 04 ngày (không nhớ rõ ngày). Cụ thể từng ngày như sau:

Ngày thứ nhất: Triệu Thông B và Nguyễn Thị X có nhờ Trương Thị P đi chỉ diện tích, ranh giới khu vực đó cho vợ chồng B, X. Trương Thị P đã chỉ vị trí, ranh giới khu rừng cho B, X. Sau khi đã được P chỉ vị trí, ranh giới khu rừng thì Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A đi lên khu rừng sử dụng 01 con dao bằng kim loại của cá nhân thực hiện việc phát phá rừng. Diện tích mà bốn người thực hiện phát phá trong ngày thứ nhất là 1.711m^2 ; lâm sản thiệt hại là 38 cây vầu, 135 cây nứa cùng các cây gỗ nhỏ và cây bụi.

Ngày thứ hai và ngày thứ ba: Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A, Nguyễn Văn C sử dụng mỗi người 01 con dao bằng kim loại của cá nhân tiếp tục phát phá phần diện tích thửa đất rừng nêu trên trong 02 ngày. Diện tích rừng mà năm người phát phá trong ngày thứ hai và thứ ba là 3.073m^2 ; lâm sản thiệt hại là 90 cây vầu và 215 cây nứa cùng các cây gỗ nhỏ và cây bụi.

Ngày thứ tư: Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A, Nguyễn Văn C, Lý Vinh T, Nguyễn Thị Đ, Văn Thị N, Lâm Thị T cùng nhau đi lên vị trí thửa đất rừng trên sử dụng mỗi người 01 con dao bằng kim loại phát tiếp phần diện tích còn lại. Diện tích mà 09 người phát phá trong ngày thứ tư là 2.176m^2 , chỉ phát các cây gỗ nhỏ và cây bụi. Nguyễn Thị X thuê Lâm Thị T, Triệu Thông B thuê Văn Thị N đi phát phá rừng với giá 200.000đ một ngày công. Sau khi phát xong B, X đã trả cho T, N mỗi người 200.000đ.

Hai ngày sau, Triệu Thông B mang theo một cửa máy của nhà lên vị trí khu rừng đã phát xong để cắt các cây gỗ to trong quá trình phát phá để lại, trong

quá trình cắt có Nguyễn Văn C mang xăng, nước cho B. Lâm sản mà Triệu Thông B đã cắt hạ làm thiệt hại là 111 cây gỗ tự nhiên (nhóm VI đến nhóm VIII) có tổng khối lượng là $15,057\text{m}^3$.

Kết quả điều tra xác minh, thửa đất số 74 thuộc lô 70, khoảnh 3, tiểu khu 385 do Ủy ban nhân dân xã M quản lý, chưa cấp quyền sử dụng cho cá nhân nào. Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A, Nguyễn Văn C, Lý Vinh T, Nguyễn Thị Đ, Văn Thị N, Lâm Thị T phát phá rừng không xin phép cơ quan có thẩm quyền.

Các ngày 16/7/2022, 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả: Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn thì vị trí khu rừng Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A, Nguyễn Văn C, Lý Vinh T, Nguyễn Thị Đ, Lâm Thị T, Văn Thị N phát phá nêu thuộc lô 70, thửa đất số 74, khoảnh 3, tiểu khu 385 thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Trạng thái rừng là rừng gỗ núi đất (RTG); chức năng rừng sản xuất. Xác định được tổng diện tích phát phá là 6.960m^2 , cụ thể từng ngày như sau:

Phần diện tích phát phá trong ngày thứ nhất vào tháng tư của Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A là 1.711m^2 .

Phần diện tích phát phá của Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A, Nguyễn Văn C trong ngày thứ hai và thứ ba là 3.073m^2 .

Phần diện tích phát phá của Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A, Nguyễn Văn C, Lý Vinh T, Nguyễn Thị Đ, Lâm Thị T, Văn Thị N trong ngày thứ tư là 2.176m^2 .

Tại hiện trường có 111 cây gỗ tự nhiên thông thường (nhóm VI đến nhóm VIII) do Triệu Thông B cắt nằm rải rác tại hiện trường. Số vầu và nửa thiệt hại trong ngày phát thứ nhất là 38 cây vầu, 135 cây nửa; ngày thứ hai, thứ ba là 90 cây vầu, 215 cây nửa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Bạch Thông kết luận: Tại thời điểm tháng 4 năm 2022 giá trị của 111 cây gỗ tự nhiên (từ nhóm VI đến nhóm VIII) có tổng khối lượng $15,057\text{m}^3$; 350 cây nửa, 128 cây vầu mà các đối tượng đã phát phá có tổng giá trị là 13.959.300đ (mười ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông đã phối hợp với cơ quan chức năng cho Triệu Thông B, Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị X, Nguyễn Văn C và những người liên quan thực hiện lại hành vi sử dụng dao phát phá rừng. Triệu Thông B thực hiện lại hành vi sử dụng cưa máy cắt các cây gỗ. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Trương Thị P 13 (Mười ba) tháng tù về tội "*Hủy hoại rừng*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/8/2023, bị cáo kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm: Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357/BLTTHS sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 17; Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Trương Thị P từ 06 đến 07 tháng tù về tội "*Hủy hoại rừng*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được HĐXX xem xét theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, qua phân xét hỏi công khai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên; Lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 4/2022, bị cáo Trương Thị P cho các bị cáo Triệu Thông B, Nguyễn Thị X (là con gái, con rể của bị cáo) thuê đất tại khu rừng P, thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để trồng rừng phát triển kinh tế. Sau đó Triệu Thông B đã cùng với Nguyễn Thị X, Trương Thị P, Triệu Thị A, Nguyễn Văn C, Lý Vinh T, Nguyễn Thị Đ, Văn Thị N, Lâm Thị T tiến hành phát phá rừng trái phép trong 04 ngày, hủy hoại 6.960m² diện tích rừng. Số lâm sản bị thiệt hại do hành vi phát phá rừng gây ra gồm: 111 cây gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII, có khối lượng là 15,057m³; 350 cây nứa; 128 cây vầu. Tổng trị giá thiệt hại là 13.959.300đ. Vị trí khu rừng các bị cáo và những người liên quan phát phá trái phép thuộc lô 70, thửa số 74, khoảnh 3 tiểu khu 385; trạng thái rừng là rừng gỗ núi đất (RTG); chức năng rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân xã M, huyện B quản lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS. Cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo giao nộp một Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ; một văn bản của Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xác nhận hộ gia đình bị cáo Trương Thị P là gia đình thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhà neo người lao động, hiện tại sống cùng con trai, con dâu, 2 cháu nhỏ và cụ ông trên 90 tuổi, con dâu thường xuyên ốm đau phải điều trị dài ngày, con trai không biết làm ăn nên bị cáo là lao động chính của gia đình; gia đình bị cáo thuộc gia đình chính sách, có bố chồng là ông Nguyễn Văn T là liệt sĩ và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cấp phúc thẩm thấy có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo sống phụ thuộc chủ yếu vào phát triển trồng cây lâm nghiệp. Mục đích bị cáo phá phá rừng là để phát triển kinh tế không nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo. bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS, đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54/BLHS, giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo rút ngắn thời gian cải tạo sớm trở về chăm lo cho gia đình.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị P 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an huyện Bạch Thông;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- TAND huyện Bạch Thông;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh